

Bản án số: 02/2020/DS-PT
Ngày: 26-02-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Quốc Bảo**.

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Xuân Liêm**;
Ông **Nguyễn Hữu Thịnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Minh Hiếu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam: Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Ngô Xuân S**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q1, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phạm Văn A**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn P, xã Q2, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông **Phạm Văn A**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2019, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Ngô Xuân S trình bày: Vào ngày 07/7/2018, ông **Phạm Văn A** có mượn của ông số tiền là 300.000.000 đồng. Đến ngày 24/7/2018, ông **A** tiếp tục mượn của ông số tiền 300.000.000 đồng và ông **A** có viết giấy mượn tiền ghi rõ tổng số tiền mượn 02 lần là 600.000.000 đồng, mục đích sử dụng số tiền này vào việc buôn bán. Ông **A** có gửi cho ông một Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở để thế chấp. Đến ngày 10/8/2018, ông A tiếp tục mượn của ông S số tiền 100.000.000 đồng. Tổng số tiền ông A nợ ông S là 700.000.000 đồng, ông A hẹn đến ngày 25/8/2018 trả, nhưng đến nay đã quá thời hạn nêu trên, ông A vẫn chưa trả nợ cho ông S theo thỏa thuận. Nay, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A phải trả số tiền 700.000.000 đồng.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Văn A trình bày: Ông có mượn của ông Ngô Xuân S số tiền 700.000.000 đồng, trong đó khi mượn 600.000.000 đồng, ông có giao cho ông S một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi mượn 100.000.000 đồng có viết giấy mượn, không thế chấp. Đối với số tiền 600.000.000 đồng có thế chấp, hàng tháng ông trả lãi cho ông S 22.000.000 đồng. Đối với số tiền 100.000.000 đồng không thế chấp, hàng tháng ông trả lãi cho ông S 6.000.000 đồng. Do buôn bán thua lỗ, đến tháng 02/2019 ông không có khả năng trả lãi nên ông S dừng thu lãi của ông. Ông thừa nhận hiện tại còn nợ ông S số tiền 700.000.000 đồng, ông hứa sẽ khắc phục trả nợ gốc cho ông S. Do điều kiện làm ăn khó khăn, ông xin giảm số tiền 250.000.000 đồng, còn lại 450.000.000 đồng ông sẽ bán nhà trả cho ông S trong thời gian sớm nhất. Nếu không, ông sẽ trả cho ông S số tiền 700.000.000 đồng theo kỳ, mỗi tháng ông trả cho ông S 5.000.000 đồng cho đến khi hết khoản nợ trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Phạm Văn A có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Xuân S số tiền là 700.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/9/2019, bị đơn ông Phạm Văn A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý vụ án, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn A thì thấy:

[2.1] Tại các giấy mượn tiền vào ngày 24/7/2018 và ngày 10/8/2018, thể hiện ông Phạm Văn A có vay của ông Ngô Xuân S tổng cộng số tiền là 700.000.000 đồng, điều này cũng được ông A thừa nhận tại các lời khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, việc vay tiền giữa ông A và ông S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định pháp luật. Do ông A không trả lại số tiền đã vay cho ông S nên ông S khởi kiện yêu cầu ông A trả toàn bộ số tiền 700.000.000 đồng và đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A yêu cầu trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 700.000.000 đồng, nhưng không được ông S chấp nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông A.

[2.2] Về tiền lãi: Ông A cho rằng đã trả lãi cho ông S được số tiền 415.000.000 đồng, nhưng ông S chỉ thừa nhận từ khi vay tiền đến nay ông A có trả khoảng 26.000.000 đồng tiền lãi. Ông A không cung cấp được chứng cứ chứng minh về số tiền lãi đã trả cho ông S như đã trình bày nên không có căn cứ để tính lãi lại theo yêu cầu của ông A.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông A không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh ông thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phạm Văn A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn A, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2019/DS-ST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân S đối với ông Phạm Văn A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Phạm Văn A trả cho ông Ngô Xuân S số tiền vay là 700.000.000 (*Bảy trăm triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn A phải chịu 32.000.000 (*Ba mươi hai triệu*) đồng. Hoàn trả lại cho ông Ngô Xuân S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 (*Mười sáu triệu*) đồng theo biên lai thu số 0006987 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn A phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007115 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 26/02/2020*).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAD huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo